

HỆ THỐNG BIỂU MẪU
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ DÙNG ĐỂ THU THẬP
HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP TỈNH

Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo
A	B	C	D	E
1	Số tổ chức khoa học và Công nghệ	001b.N/BCS-XHMT	Năm	Ngày 12/02 năm sau năm báo cáo
2	Chỉ số đổi mới công nghệ, thiết bị	002b.N/BCS-XHMT	Năm	Ngày 12/02 năm sau năm báo cáo
3	Chi cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	003b.N/BCS-XHMT	Năm	Ngày 12/02 năm sau năm báo cáo

Biểu số: 001b.N/BCS-XHMT

Ngày nhận báo cáo:
Ngày 12/02 năm sau

SỐ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Có đến 31/12/

Đơn vị gửi báo cáo:

Sở Khoa học và Công nghệ

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Thống kê

Đơn vị tính: Tổ chức

	Mã số	Tổng số	Chia theo lĩnh vực khoa học và công nghệ					
			Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Khoa học y dược	Khoa học nông nghiệp	Khoa học xã hội	Khoa học nhân văn
A	B	1	2	3	4	5	6	7
Tổng số	01							
Chia theo loại hình kinh tế								
- Kinh tế Nhà nước	02							
+ Trung ương	03							
+ Địa phương	04							
- Kinh tế ngoài Nhà nước	05							
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	06							
Chia theo loại hình tổ chức								
- Tổ chức nghiên cứu KH và phát triển CN	07							
- Trường đại học, học viện, trường cao đẳng	08							
- Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ	09							

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

....., Ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 002b.N/BCS-XHMT

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 12/02 năm sau

CHỈ SỐ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ

Năm

Đơn vị gửi báo cáo:

Sở Khoa học và Công nghệ

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Thống kê

	Mã số	Chỉ số đổi mới công nghệ, thiết bị năm báo cáo so với năm trước (%)
A	B	1
Tổng số	01	
Chia theo ngành kinh tế		
<i>(Ghi theo ngành kinh tế cấp I theo VISIC 2007)</i>		
....		
Chia theo loại hình kinh tế		
- Kinh tế Nhà nước		
+ Trung ương		
+ Địa phương		
- Kinh tế ngoài Nhà nước		
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

....., Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 003b.N/BCS-XHMT

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 12/02 năm sau

**CHI CHO NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ**

Có đến 31/12/

Đơn vị gửi báo cáo:

Sở Khoa học và Công nghệ

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Thống kê

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Mã số	Tổng số	Chia theo nguồn cấp kinh phí						
			Ngân sách Nhà nước		Doanh nghiệp	Trường Đại học	Nước ngoài	Nguồn khác	
			Trung ương	Địa phương					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	
Tổng số									
Chia theo loại hình nghiên cứu									
- Nghiên cứu cơ bản									
- Nghiên cứu ứng dụng									
- Triển khai thực nghiệm									
- Sản xuất thực nghiệm									
Chia theo khu vực hoạt động									
- Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ									
- Trường đại học, học viện, trường cao đẳng									
- Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khác									
- Tổ chức ngoài nhà nước, doanh nghiệp									

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

....., Ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

PHẦN II

GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN CÁCH GHI BIỂU MẪU THU THẬP HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP TỈNH

GIẢI THÍCH, CÁCH GHI BIỂU

BIỂU SỐ 001b.N/BCS-XHMT: SỐ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Biểu số 001b.N/BCS-XHMT: Thu thập chỉ tiêu phản ánh số lượng các tổ chức khoa học và công nghệ, làm căn cứ để đánh giá quy mô phát triển và tiềm lực khoa học và công nghệ của một địa phương hoặc của quốc gia; là cơ sở để nghiên cứu cơ cấu và biến động cơ cấu theo các chỉ tiêu khác nhau về tổ chức khoa học và công nghệ; là căn cứ để tính các chỉ tiêu thống kê khoa học công nghệ quan trọng khác có liên quan.

1. Khái niệm, nội dung, phương pháp tính

a) Tổ chức khoa học và công nghệ: là tổ chức có chức năng chủ yếu là nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ, hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật.

Hình thức của tổ chức khoa học và công nghệ được quy định như sau:

(1) Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tổ chức dưới các hình thức viện hàn lâm, viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và hình thức khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định (gọi chung là tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ);

(2) Cơ sở giáo dục đại học được tổ chức theo quy định của Luật giáo dục đại học. Cơ sở giáo dục đại học gồm trường đại học, học viện và cao đẳng;

(3) Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ được tổ chức dưới hình thức trung tâm, văn phòng, phòng thử nghiệm và hình thức khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

b) Phương pháp tính: Tổng số tổ chức khoa học và công nghệ có tại thời điểm báo cáo.

2. Cách ghi biểu

Cột A: Ghi theo các phân tổ loại hình kinh tế, loại hình tổ chức.

Cột 1: Ghi tổng số tổ chức khoa học và công nghệ, phân theo loại hình kinh tế và theo loại hình tổ chức.

Cột 2-7: Ghi số tổ chức khoa học và công nghệ theo lĩnh vực khoa học và công nghệ.

3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu

Phạm vi toàn tỉnh, thành phố. Thời kỳ thu thập số liệu một năm của năm báo cáo (số liệu có đến ngày 31/12 hàng năm).

4. Nguồn số liệu

Sở Khoa học và Công nghệ

BIỂU SỐ 002b.N/BCS-XHMT: CHỈ SỐ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ

1. Khái niệm, nội dung, phương pháp tính

Là chỉ tiêu tương đối, thể hiện bằng tỷ lệ phần trăm (%) đổi mới công nghệ, thiết bị giữa năm trước và năm sau.

Nội dung của đổi mới công nghệ, thiết bị: Tổng số doanh nghiệp có đổi mới công nghệ, thiết bị; tổng chi cho đổi mới công nghệ, thiết bị trong doanh nghiệp; tổng chi mua máy móc, thiết bị của doanh nghiệp; số hợp đồng và kinh phí chuyên giao công nghệ đã thực hiện.

2. Cách ghi biểu

Cột A: Ghi theo phân tổ ngành kinh tế, loại hình kinh tế.

Cột 1: Ghi chỉ số đổi mới công nghệ, thiết bị năm báo cáo so với năm trước.

3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu

Phạm vi toàn tỉnh, thành phố. Thời kỳ thu thập số liệu một năm của năm báo cáo.

4. Nguồn số liệu

Sở Khoa học và Công nghệ

BIỂU SỐ 003b.N/BCS-XHMT: CHI CHO NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

Biểu số 003b.N/BCS-XHMT: Thu thập chỉ tiêu phản ánh tổng số kinh phí của các loại hình kinh tế trong tỉnh/thành phố đã chi cho lĩnh vực khoa học và công nghệ trong một thời kỳ nhất định, là cơ sở để quản lý, xây dựng kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của địa phương.

1. Khái niệm, nội dung, phương pháp tính

a) Chi cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: là các khoản chi gồm chi đầu tư phát triển, chi cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và chi khác.

b) Nguồn cấp kinh phí được chia thành 3 loại nguồn:

(1) Từ ngân sách nhà nước (gồm cả các nguồn có tính chất ngân sách nhà nước), được chia thành ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách Trung ương gồm kinh phí cân đối từ Bộ Khoa học và Công nghệ và từ các Bộ, ngành. Ngân sách địa phương là nguồn được cân đối từ ngân sách của tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;

(2) Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước gồm từ các doanh nghiệp và từ trường đại học;

(3) Nguồn từ nước ngoài;

(4) Nguồn khác.

2. Cách ghi biểu

Cột A: Ghi theo các phân tổ loại hình nghiên cứu, lĩnh vực hoạt động.

Cột 1: Ghi Tổng số Cột 1 = Cột 2 + Cột 3 + Cột 4 + Cột 5 + Cột 6 + Cột 7

Cột 2 - Cột 7: Ghi nguồn chi, khoản chi theo lĩnh vực hoạt động thực hiện trong năm báo cáo.

3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu

Phạm vi toàn tỉnh, thành phố. Thời kỳ thu thập số liệu một năm của năm báo cáo.

4. Nguồn số liệu

Sở Khoa học và Công nghệ

Biểu số: 001b.N/BCS-XHMT

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 12/02 năm sau

SỐ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Có đến 31/12/

Đơn vị gửi báo cáo:

Sở Khoa học và Công nghệ

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Thống kê

Đơn vị tính: Tổ chức

	Mã số	Tổng số	Chia theo lĩnh vực khoa học và công nghệ					
			Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Khoa học y dược	Khoa học nông nghiệp	Khoa học xã hội	Khoa học nhân văn
A	B	1	2	3	4	5	6	7
Tổng số	01							
Chia theo loại hình kinh tế								
- Kinh tế Nhà nước	02							
+ Trung ương	03							
+ Địa phương	04							
- Kinh tế ngoài Nhà nước	05							
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	06							
Chia theo loại hình tổ chức								
- Tổ chức nghiên cứu KH và phát triển CN	07							
- Trường đại học, học viện, trường cao đẳng	08							
- Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ	09							

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

....., Ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

GIẢI THÍCH, CÁCH GHI BIỂU

BIỂU SỐ 001b.N/BCS-XHMT: SỐ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Biểu số 001b.N/BCS-XHMT: Thu thập chỉ tiêu phản ánh số lượng các tổ chức khoa học và công nghệ, làm căn cứ để đánh giá quy mô phát triển và tiềm lực khoa học và công nghệ của một địa phương hoặc của quốc gia; là cơ sở để nghiên cứu cơ cấu và biến động cơ cấu theo các chỉ tiêu khác nhau về tổ chức khoa học và công nghệ; là căn cứ để tính các chỉ tiêu thống kê khoa học công nghệ quan trọng khác có liên quan.

1. Khái niệm, nội dung, phương pháp tính

a) Tổ chức khoa học và công nghệ: là tổ chức có chức năng chủ yếu là nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ, hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật.

Hình thức của tổ chức khoa học và công nghệ được quy định như sau:

(1) Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tổ chức dưới các hình thức viện hàn lâm, viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và hình thức khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định (gọi chung là tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ);

(2) Cơ sở giáo dục đại học được tổ chức theo quy định của Luật giáo dục đại học. Cơ sở giáo dục đại học gồm trường đại học, học viện và cao đẳng;

(3) Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ được tổ chức dưới hình thức trung tâm, văn phòng, phòng thử nghiệm và hình thức khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

b) Phương pháp tính: Tổng số tổ chức khoa học và công nghệ có tại thời điểm báo cáo.

2. Cách ghi biểu

Cột A: Ghi theo các phân tổ loại hình kinh tế, loại hình tổ chức.

Cột 1: Ghi tổng số tổ chức khoa học và công nghệ, phân theo loại hình kinh tế và theo loại hình tổ chức.

Cột 2-7: Ghi số tổ chức khoa học và công nghệ theo lĩnh vực khoa học và công nghệ.

3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu

Phạm vi toàn tỉnh, thành phố. Thời kỳ thu thập số liệu một năm của năm báo cáo (số liệu có đến ngày 31/12 hàng năm).

4. Nguồn số liệu

Sở Khoa học và Công nghệ

Biểu số: 002b.N/BCS-XHMT

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 12/02 năm sau

CHỈ SỐ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ

Năm

Đơn vị gửi báo cáo:

Sở Khoa học và Công nghệ

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Thống kê

	Mã số	Chỉ số đổi mới công nghệ, thiết bị năm báo cáo so với năm trước (%)
A	B	1
Tổng số	01	
Chia theo ngành kinh tế		
<i>(Ghi theo ngành kinh tế cấp I theo VISIC 2007)</i>		
....		
Chia theo loại hình kinh tế		
- Kinh tế Nhà nước		
+ Trung ương		
+ Địa phương		
- Kinh tế ngoài Nhà nước		
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

....., Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

GIẢI THÍCH, CÁCH GHI BIỂU

BIỂU SỐ 002b.N/BCS-XHMT: CHỈ SỐ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ

1. Khái niệm, nội dung, phương pháp tính

Là chỉ tiêu tương đối, thể hiện bằng tỷ lệ phần trăm (%) đổi mới công nghệ, thiết bị giữa năm trước và năm sau.

Nội dung của đổi mới công nghệ, thiết bị: Tổng số doanh nghiệp có đổi mới công nghệ, thiết bị; tổng chi cho đổi mới công nghệ, thiết bị trong doanh nghiệp; tổng chi mua máy móc, thiết bị của doanh nghiệp; số hợp đồng và kinh phí chuyển giao công nghệ đã thực hiện.

2. Cách ghi biểu

Cột A: Ghi theo phân tổ ngành kinh tế, loại hình kinh tế.

Cột 1: Ghi chỉ số đổi mới công nghệ, thiết bị năm báo cáo so với năm trước.

3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu

Phạm vi toàn tỉnh, thành phố. Thời kỳ thu thập số liệu một năm của năm báo cáo.

4. Nguồn số liệu

Sở Khoa học và Công nghệ

Biểu số: 003b.N/BCS-XHMT

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 12/02 năm sau

**CHI CHO NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ**

Có đến 31/12/

Đơn vị gửi báo cáo:

Sở Khoa học và Công nghệ

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Thống kê:.....

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Mã số	Tổng số	Chia theo nguồn cấp kinh phí						
			Ngân sách Nhà nước		Doanh nghiệp	Trường Đại học	Nước ngoài	Nguồn khác	
			Trung ương	Địa phương					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	
Tổng số									
Chia theo loại hình nghiên cứu									
- Nghiên cứu cơ bản									
- Nghiên cứu ứng dụng									
- Triển khai thực nghiệm									
- Sản xuất thực nghiệm									
Chia theo khu vực hoạt động									
- Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ									
- Trường đại học, học viện, trường cao đẳng									
- Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khác									
- Tổ chức ngoài nhà nước, doanh nghiệp									

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

....., Ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

GIẢI THÍCH, CÁCH GHI BIỂU

BIỂU SỐ 003b.N/BCS-XHMT: CHI CHO NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

Biểu số 003b.N/BCS-XHMT: Thu thập chỉ tiêu phản ánh tổng số kinh phí của các loại hình kinh tế trong tỉnh/thành phố đã chi cho lĩnh vực khoa học và công nghệ trong một thời kỳ nhất định, là cơ sở để quản lý, xây dựng kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của địa phương.

1. Khái niệm, nội dung, phương pháp tính

a) Chi cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: là các khoản chi gồm chi đầu tư phát triển, chi cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và chi khác.

b) Nguồn cấp kinh phí được chia thành 3 loại nguồn:

(1) Từ ngân sách nhà nước (gồm cả các nguồn có tính chất ngân sách nhà nước), được chia thành ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách Trung ương gồm kinh phí cân đối từ Bộ Khoa học và Công nghệ và từ các Bộ, ngành. Ngân sách địa phương là nguồn được cân đối từ ngân sách của tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;

(2) Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước gồm từ các doanh nghiệp và từ trường đại học;

(3) Nguồn từ nước ngoài;

(4) Nguồn khác.

2. Cách ghi biểu

Cột A: Ghi theo các phân tổ loại hình nghiên cứu, lĩnh vực hoạt động.

Cột 1: Ghi Tổng số $Cột\ 1 = Cột\ 2 + Cột\ 3 + Cột\ 4 + Cột\ 5 + Cột\ 6 + Cột\ 7$

Cột 2 - Cột 7: Ghi nguồn chi, khoản chi theo lĩnh vực hoạt động thực hiện trong năm báo cáo.

3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu

Phạm vi toàn tỉnh, thành phố. Thời kỳ thu thập số liệu một năm của năm báo cáo.

4. Nguồn số liệu

Sở Khoa học và Công nghệ